

P. L. 2508

Năm thứ 7 — Số 74

刊月音圓

VIÊN - ÂM



VIÊN - ÂM NGUYỆT - SAN
ANNAM PHẬT-HỌC HỘI PHÁT HÀNH

1944
IN TẠI NHÀ IN ĐUỐC TUỆ
73, Rue Richoud, 73

GIÁ 0\$80

« Mùa Đông đã đến với những ngày uối và đêm
« lạnh, những ngày ủ-rũ làm cho sống chậm, những
« đêm dài làm cho lòng chết.

« Đã khi nào sự tĩnh trong khuya, bạn lắng tai
« nghe tiếng gió thổi-lướt rần-rỉ qua khe cửa chẳng ?
« Hãy lắng tai mà nghe ! bạn nhớ đến những cây
« tươi lá đang rên siết, đang thét gào như những
« cánh tay gầy mòn muốn tìm nơi bầu vú để nghỉ
« giãy lắt, mà cơn lũ bạo tàn vẫn vật lầy không nói.

« Bạn nhớ đến lông chim én đang rũ trong cây,
« hay cánh đàn vạc đang quây trên đồng vắng.

« Bạn nhớ đến cổ quan-tài đỏ, ngọn đuốc vàng
« le-lói giữa đêm đặc, dưới mưa phùn.

« Cơn gió buồn còn nấc mạnh lên, dài thêm và
« như thổi lòng bạn bay xa hơn.

« Bạn nhớ đến những rừng người đang lả-lả
« rụng trong đêm tuyết ở Nga-la-tư, những quan-tài
« sắt đang lịm dần giữa « Biển đen » và « Biển trắng »
« hay giữa các Đại - dương với hàng ngàn kiếp sống !

« Mùa Đông của nhơn-loại nay đã về trùng với
« mùa Đông của thời-gian. Máu người đã hòa nhiều
« với lệ trời.

« Mùa đông, mùa chết

« Những giọt mưa rơi thánh-thót trên thềm, và
« tí-tách trên lá, thỉnh-thoảng lại rào lên như uất-ức !

« Muốn sầu thiên-cổ đã kết mối đau-thương làm
« đen vùn cùng trời và còn hòa thành lệ trần cùng
« dương-thế.

« Mùa đông, mùa chết

« Trong đêm đông mà tư-tưởng đến chết là hòa
« cùng đàn tri-kỷ cùng vũ-trụ ! Vậy còn gì làm cho
« « Đông » sống hơn là nói đến « chết ».

« Song cái chết của Phật-tử chúng ta ra thế nào ?
« Sau đây một vài ý chết của đôi anh em chị em
« « thanh-niên » tin Phật. »

VIÊN-ÂM

THƯ' GỎI BẠN

(Hay là quan-niệm của một Phật-tử
đối với cái chết)

Bạn K.

Hắn bạn không khỏi không ngạc-nhiên khi nhận bức thư này, bức thư của một người bạn đã mấy tháng nay nằm trên giường bệnh và, bây giờ chỉ còn chờ phút chết đến là đi, đi để khỏi cảnh ô-trọc của đời này.

Bạn chớ vội hiểu lầm những lời tôi sắp nói cùng bạn ; bạn chớ vội cho rằng đây là những lời cuồng-loạn của một kẻ mất hồn. Không, bạn ạ, trí-não tôi bây giờ vẫn sáng-suốt và tôi chỉ muốn, trước khi tạm-biệt bạn, để lại vài hàng cho bạn rõ một vài ý nghĩ của tôi trong những giờ cuối cùng này của đời tôi.

Bạn hãy bình-tâm đón lấy, chớ kinh hãi, chớ nghi-ngờ, như vậy tôi mới không ngần-ngại mà tỏ hết nỗi lòng.

Bạn chớ vội tưởng rằng tôi sợ chết. Không đâu ! Tôi rất bình-tĩnh. Và có lẽ tôi lại bình-tĩnh hơn ngày thường nữa là khác. Rõ giá-trị của đời sống, tôi không quá quyến-luyến ; tôi đã biết trước bệnh tôi không thể lành được nữa. Mấy hôm gần đây, người tôi mệt lả, hơi thở dường như đứt đoạn, thân-thể như tòa nhà hư nát, chỉ đợi một ngọn gió nhẹ thoáng qua là sụp đổ. Nhưng bây giờ

bỗng-nhiên tôi tự thấy khỏe-khoắn lạ thường. Tôi biết rồi, linh-tính tôi đã báo trước rằng : Đây chỉ là ánh-sáng cuối cùng của một ngọn đèn sắp tắt. Tôi có ý ngộ-nghĩnh nhân cơ-hội này gắng để tâm suy-xét đặng tỏ cùng bạn những cảm-tưởng của tôi đối với cái chết, với đời sống hiện-tại của chúng ta.

Bạn thử nghĩ, làm sao mà tôi lại sợ chết được ? Tôi có làm điều gì dữ dằn, tôi có gây nghiệp gì ác dẫu ? Trong mấy mươi năm sống trên đời tôi đã được một phước lớn là sống trong một gia-đình Phật-hóa. Và lớn lên, nhờ có học Phật-giáo, nhờ có người dắt-diu, tôi đã hiểu được ý-nghĩa của đời sống, hiểu rằng đời chúng ta đây chỉ là một khoảng rất ngắn trong giòng sanh - mạng. Tôi đã tin lý nhân-quả luân-hồi và trong bao năm tôi đã đem một thiện-tâm ra đối với đời.

Tôi kể lại như thế không phải là đề cầu mong ở bạn một đôi lời ca-tụng, nhưng cốt để tỏ bạn biết rằng đây là một lý khiến tôi không sợ chết.

Hơn nữa bạn chỉ cần biết cái chết là gì thì bạn sẽ hiểu rằng vì sao tôi không chút nao lòng trước giờ chết sắp đến.

Tôi còn nhớ lúc nhỏ, lúc tôi còn lòng-học tại một trường, các thầy giáo, mỗi lúc giảng đến cái chết là mỗi lúc làm chúng tôi run-rùng mình. Các thầy bảo rằng hết đời này, hồn chúng ta chỉ có hai ngã đi : Một là lên thiên-đường, hai là xuống địa-ngục đời đời kiếp-kiếp. Khổ quá, tâm-hồn non-nớt của chúng tôi vẫn cứ tin như thế. Chúng tôi có biết đâu rằng thuyết ấy rất trái với lẽ phải. Đời người phỏng có là bao mà chỉ trong một phút lâm-

lỗi, trong một lúc hời-tám, đã bị phạt hoặc được thưởng đời đời về sau ? Nhiều người tin thuyết ấy quá đến nỗi bị tuyệt-vọng, đâm ra làm xằng bậy suốt đời, gây ra nhiều tội ác không gớm tay. Vì theo ý họ : Đã làm xấu tất nhiên là xuống địa-ngục, bất tất phải nhiều hay ít. Họ vẫn tưởng rằng sống là một chuyện mà chết là một chuyện, hai đường xa cách nhau : vì thế họ đâm ra sợ chết sợ sống...

Nhưng bây giờ hẳn chúng ta đã hiểu một cách khác, đã không còn những tin-tưởng ngớ-ng-cưỡng như thế nữa.

Bạn hãy nhìn xem mọi sự mọi vật ở đời, thử có gì là tồn-tại mãi không ? Đến những ý - nghĩ của chúng ta, những cảm-giáo của chúng ta đều thấy thay đổi luôn. Cuộc sinh-hoạt của chúng ta không ngừng ; vật gì cũng chuyển - biến xoay-vùn luân-hồi mãi mãi.

Một ý nghĩ thoáng qua trong trí bạn, rồi biến mất. Nhưng nó đã sinh ra bao nhiêu ý nghĩ khác trong một lúc. Đến những tế - bào trong thân - thể chúng ta lúc nào cũng sinh - sản, cũng thay đổi, những tế-bào cũ nhường chỗ cho tế-bào mới . . .

Người đời chỉ biết thân chúng ta một ngày kia phải tiêu-diệt, nhưng có biết đâu cái tâm thường còn của chúng ta lại nhập vào một thân khác, và do những nhân gây ra đời này sinh vào một hoàn-cảnh tốt hoặc xấu để hưởng-thụ quả đời sau.

Đấy bạn ạ, đời của chúng ta là thế : nó cứ luân-chuyển luôn. Vậy thì cái chết đối với chúng ta có gì là lạ-lùng, ghê-tởm ? Cái chết chỉ là một sự thay đổi trong trăm ngàn sự thay đổi khác.

Đối với tôi cái chết như nối liền với đời sống. Có sống tất nhiên có chết, có sanh tất nhiên có diệt. Đời chúng ta chỉ là một khúc đường trong cuộc hành-trình không giới-hạn nơi bản-tâm thanh-tịnh của chúng ta, cũng như biết bao nhiêu lớp sống bấp-bênh chìm nổi trong biển cả.

Muốn hiểu rõ thêm nữa, bạn hãy xét kỹ những nguyên-nhân gì sanh ra cái chết của mọi sinh-vật ?

Hẳn bạn sẽ nói : Hết sinh-lực tất nhiên chết ; thân-thể quá già-yếu tất nhiên chết, cơ-quan bị tê-liệt tất nhiên chết. Nhưng bạn nói thêm : Nhiều khi một sức mạnh phá-hoại đến làm tan vỡ đời sống cũng như một làn sóng mạnh đánh tan các lớp sóng nhỏ. Có kẻ vì người chết cũng như ngọn đèn tắt. Có khi vì tim cháy mà tắt, có khi vì dầu hết mà tắt, có khi vì cả hai cơ, nhưng cũng có khi vì một luồng gió mạnh đến thổi tắt.

Bạn xem như thế thì đủ biết rằng lúc nào cũng có một cơ xác-đáng giáng nghĩa cái chết. Trong thế-giới này, không có cái gì tự nhiên mà sanh, và cũng không có cái gì tự nhiên mà có diệt. Và người đời chúng ta, chỉ là một phần-tử nhỏ xui trong vũ-trụ, chúng ta cũng phải chịu kiếp phù-du luân-hồi như mọi vật.

Bạn chỉ việc xét trong người bạn thì đủ rõ. Trong những lúc bạn nghĩ đến điều gì, tâm-trí bạn hẳn phải có một đôi khi thay đổi, có thể có ảnh-hưởng đến thân-thể của bạn. Vì như bạn dùng nhiều về trí-não, nhà khoa-học sẽ mách bạn rằng một phần lí óc của bạn đã biến thành một chất khác.

Thế là trước khi nghĩ và sau khi nghĩ, cái thân hiện-thời của bạn có chỗ không giống với thân của bạn trong mấy phút trước. Như vậy là trong người bạn, có phần đã chết và có phần mới sinh.

Tục truyền rằng Ngũ-tử-Tư sau một đêm lo kể hoá thân, râu tóc hóa bạc. Những điều ấy không phải là vô-nghĩa mà có thể căn-cứ vào lý luận-hồi. Bây giờ hẳn bạn đã rõ : sinh-tử luôn luôn tiếp-tục trong người bạn mà bạn không biết.

Vậy thì có gì là lạ nếu một người nào chết, nếu bạn chết, nếu tôi chết ? Lúc nào chúng ta cũng đang sống và đang chết. Duy chỉ có tâm-lánh của chúng ta là không thay đổi. Tâm ấy tức là tâm duy-nhất nối liền những đời sống trước, đến đời sống hiện-tại và những đời sống sau này.

Tôi tin như thế lắm bạn ạ : Nếu tôi có chết, tâm tôi vẫn còn sống, thế là đủ. Một lòng tin vững chắc như vậy đã giúp tôi thấy cái chết một cách thản-nhiên.

Không những tôi vẫn thản-nhiên, nhưng tôi còn thấy sung-sướng nữa là khác, bạn ạ.

Cuộc đời là giả-tạm ; làm thế nào mà lưu-luyến được ? Xung quanh chúng ta biết bao nhiêu người sống cực-khổ, vì không biết sống, vì tham sống, vì tiếc nười những lạc-thú giữa đời ? Biết bao người đã đau-đớn, đã thất-vọng sau khi đem đời mình mà đeo-đuổi một hư-danh, một ước-muốn viển-vông ?

Hiện giờ cái chết của tôi đây sẽ làm cho những người thân-thích của tôi đau-khổ. Nhưng nếu tôi cũng như họ, đem lòng lưu-luyến cảnh trần-gian và

than-tiểu mãi thì tất nhiên tôi sẽ làm cho họ đau-đớn thêm. Bền-phận của tôi hiện nay là làm sao cho những người ấy biết được lẽ rõ-ráo của sự chết mà bớt điều phiền-muộn . . .

Về phần tôi, tôi thấy rất dửng-dưng đối với những của cải ở đời này. Những cách sống sung-túc, những cuộc chơi nhàn-nhã mà người ta cho là hạnh-phúc, đối với tôi, đều không có nghĩa lý gì. Hạnh-phúc chân-thật đâu có giữa cõi đời tạm, hỡi bạn !

Thật vậy bạn ạ, trút bỏ được những điều tham-luyến ấy, tôi thấy người tôi khoan-khởi. Tâm-hồn tôi như vào một cảnh-giới mới lạ, ý trí nhẹ-nhàng, như hờn bướm lướt trên cành hoa. Kìa những tiếng mõ tụng đều đều, những câu kinh khoan-thai êm-ái, hình-ảnh diệu-dùng của đức Di-Đà hiện trước mắt tôi. Sung-sướng quá ! Ước sao tôi được hiện về cõi của Ngài, châu-chực dưới chân Ngòi để được hạnh-phúc nghe Ngài thuyết-pháp ; rồi cứ như thế mãi, từ cảnh an-vui này đến cảnh an-vui khác, lần lần lãng tiến, đến một ngày kia, vượt hẳn ra khỏi biển mê-làm mà bước lên đường giải-thoát.

Đấy bạn xem, trước cái chết mà mọi người đều cho là thảm-khốc, tôi không có chút gì là buồn-bực, tiếu-mếu.

Bạn cũng vậy, chớ nên than khóc làm gì : Bạn hãy vui-vẻ lên, bạn gắng nhận rõ cái sức mạnh vô-ngần nó đã giúp tôi thắng mọi nỗi khổ và bạn hãy thêm cảm ơn chư Phật đã ban xuống cho tôi nguồn ánh-sáng nhiệm-mầu.

Hơn nữa, bạn hãy thành - tâm cùng lời niệm Phật, tưởng nhớ đến hình - ảnh trang nghiêm và đáng kính của đức Từ - phụ, hầu mong Ngài ban phúc cho chúng - sanh đang còn chìm đắm trong cõi vô - minh, để họ đủ nhân - duyên mà mau hiểu rõ Phật - Pháp, để đạo Phật được lan - truyền mãi mãi, và một ngày kia, sẽ thấm - nhuần trí - não của mọi người, đem đến cho đời sống của họ một ít tươi sáng, cái tươi sáng của những kẻ biết đường tu - tập...

Đây là lời cầu - nguyện cuối cùng của tôi trước khi từ - giã cõi đời này, mong bạn, vì lòng bác - ái, vì tình thương người sẵn có của bạn, nhận lời cho. Như thế tôi sẽ rất sung - sướng mà nhắm mắt, đón lấy giấc ngủ êm - đềm này như một đứa trẻ còn miệng mỉm cười, lòng hân - hoan đương nhấp ngụm tay bà mẹ lành.

NGUYỄN-KHẢI

Trong Đoàn Phật-học Đức-dục



ĐÊM ĐÔNG LY-BIỆT

Hôm ấy, một đêm đông lạnh-lẽo. Đồng-hồ thông-thả điểm mười hai tiếng ngân-ngã và uể-oải. Vòm trời bao phủ một màu đen nghịt. Từng giọt mưa li-tách đập vào mái ngói, nghe rõ mồn - một trong đêm khuya thanh vắng...

Trong gian phòng ngủ của chị tôi, dưới ánh sáng thoi-thóp của ngọn đèn dầu, chị tôi đang nằm ly-bi trên giường bệnh.

Chị thọ bệnh đã nửa tháng nay và đã ba ngày. chị không thiết gì đến ăn uống và cũng đã ba ngày rồi, hình như chị không thiết gì nữa. Bao nhiêu kinh sách, chị đã truyền tôi soạn hết và đem để trên chiếc bàn con, kê cạnh giường. Rồi... cả ngày nằm mê-mán trên giường bệnh, hai mắt nhắm nghiền, tay lần tràng hạt, chị liên-miên cầu niệm...

Tôi rón-rén bước lại gần và khẽ đặt tay lên sờ trán chị. Nghe có tiếng động, hai con mắt chị từ từ mở và đột-nhiên sáng hẳn lên, khi thấy tôi đứng cạnh:

« Em đấy à, em vẫn chưa ngủ ư? Em đến ngay giữa lúc chị đang nghĩ tới em. »

Ồi ! tôi sung-sướng làm sao ! sung-sướng đến ứa nước mắt khi thấy chị đã nói được và nhất là khi thấy cặp mắt, mà tôi tưởng đã mất hết tinh-thần, được trở lại với tất cả vẻ tinh-anh của nó :

« Chị nên nằm yên cho khỏe, đừng nên nói nhiều mà mệt, chị à. Ngày mai, ngày kia, chị sẽ lành hẳn, lúc ấy tha - hồ mà trò - chuyện. »

Song chị vội nhìn tôi bằng cặp mắt đầy yêu đương và thương-hại :

« Không đâu em ạ, chị không lành được đâu. Em nhấc ghế lại gần đây ngồi với chị. Hôm nay chị cần phải nói với em nhiều và nói hết với em . »

Tôi ngoan-ngoãn vâng lời.

Thế rồi một tay chấp vào ngực, một tay nắm lấy tay tôi, chị bắt đầu câu chuyện :

« Em ạ, hôm nay, chị cảm thấy chị không còn đủ sức để sống được nữa và chị đã đoán biết rằng trong một khoảng thời - gian rất ngắn-ngủi, chị sẽ được về thế-giới bên kia, rồi bỏ chốn trần-tục này. Vì vậy nên bây giờ chị muốn nói hết với em, nói hết tất cả quan - niệm của chị trong lúc chị lâm-chung này. . . .

Nhưng kia. . . sao em lại khóc hử em ?

Em tưởng chị đang miễn tiếu cuộc đời nên dửng dỏ đi không danh hay sao ? Không đâu em ạ, trái lại, chị rất vui lòng nhận lấy cái chết nó sẽ đến đem chị đi trong giây lát. Chị đang sẵn - sàng để đón nó đây. Chị sẽ nhắm mắt, với một tâm-hồn đã gọi sạch bụi trần, đã trở nên sáng suốt, không một mảy-may nhơ-bợn, không một oán-hờn vương-viu vào tâm. »

Nói đến đây, chị tôi vội dừng lại, cặp mắt đăm đăm nhìn bức tượng Phật treo trên tường, ngay trước mặt, rồi không hiểu sao, chị mỉm cười nhìn tôi nói tiếp :

« Mấy ngày nay, chị luôn luôn cầu-nguyện, tâm-trí chị không lúc nào rời hình-ảnh hiền-tử của đức Thích-Ca-Như-Lai, người đã thành Phật cách đây

trên hai ngàn năm, sau khi dứt bỏ euộc đời xa-hoa tráng-lệ của một đấng anh-quân, xông-phá chốn non cao rừng thẳm chẳng quản gian-lao nguy-hiêm, để tìm đạo-lý cứu-độ chúng-sinh. Thế rồi có nhiều lúc, chị tưởng chừng như trông thấy Ngai hiện ra trước mắt và chỉ đường dẫn lối cho chị về nơi Tịnh-độ. Những lúc ấy là những lúc chị liên-miên tụng-niệm, nhất-tâm theo Ngai để thoát vòng trần-tục. Thế rồi chị cảm thấy yên-lặng nhẹ-nhàng như không dính gì với vạn vật xung quanh mình nữa. Chị tưởng chừng như thần-thức chị đã vượt hẳn ngoài thân-thể, đã gần đến cảnh yên-vui giải-thoát của Niết-bàn.

Chị thần-nhiên chờ giây phút cuối cùng, để cho tâm-hồn sớm được thanh-khiết, không một chút gợn trần. Chị hân-hoan sung-sướng trong đợi chờ phút phút chết, em ạ. Chị chẳng thấy lưu-luyến với đời trần-tục, chị cũng không thấy muộn-tiếc nó trong giờ phút cuối cùng này. Chị sẽ nhắm mắt từ-trần không ăn-hận tí nào em ạ ; sinh-thời, chị đã sống vui-vẻ và lạc-quan, quyết tâm theo gót đức Như-lai nên bây giờ, Ngai đã ban cho chị một cái chết nhẹ-nhàng với một tâm-hồn bình-tĩnh và siêu-thoát....

Kìa... sao em lại khóc, em ơi, chị van em đấy. Em thương chị ư ?

Em yêu quý của chị hãy dẫn lòng, hãy gắng ngăn-cản mấy hàng lệ thấm-thiết đi ; em hãy gắng nghe lời chị, suy xét cho rõ giá-trị đời sống để về sau được hưởng cái an vui trong sạch của bậc giác-ngộ. Em được như thế chị mới an-tâm dứt bỏ cõi đời không bận-bịu. Vả lại, em ơi, Thế thương có sanh

tất phải có tử, có hội-hợp tất phải có chia-phôi, sao em lại lấy thế làm buồn.

Em thương cho xác thịt chị sẽ phải đọa-đầy chẳng ? Xác thịt, một vật như-nhóp, một đồng xương lụn, vô-tri vô-giác, đáng gì mà em phải bận lòng. Còn chị, tâm chị, sau mấy năm trời chỉ sống trong quyền kinh câu kệ của đức Như-lai, chị đã được cái vui thiêng-liêng ra ngoài sự vật, chị đã hiểu-thấu nguồn gốc sanh-tử, đã thoát hẳn các điều phiền-não mê-lắm. Vả bây giờ, chị chỉ cần giữ cõi lòng cho thanh-tịnh và vui-buổi để về cõi Phật nữa thôi.

Song, vẫn chưa hết, chị đang còn một nguyện-vọng cuối-cùng nữa kia, em à, Chị mong em sẽ gắng công giúp chị làm tròn bổn-phận ấy. Đây sẽ là một cách dễ tỏ lòng thương-yêu tha-thiết của em đối với chị vậy.

Nói vừa dứt lời, chị với tay ôm chầm kinh trên bàn trao cho tôi và tiếp lời :

« Chị yêu-cầu em hãy giữ lấy chõng kinh này, vì đây là một bảo-vật của đời chị. Chị đoán biết rằng các dòng chữ ở trong ấy sẽ có nhiều lợi-ích cho em. Ngày ngày chị khuyên em nên vui với câu kinh câu kệ, em nên hết sức tìm tòi để hiểu thấu đạo Phật, một đạo rất đáng cho người đời tôn-thờ. Các kinh sách ấy sẽ giúp cho em hiểu rộng nền đạo-lý uyên-thâm và huyền-diệu của Phật-pháp, hằng ngày em sẽ luôn luôn tụng-niệm và gắng sức tôn-thờ chủ-nghĩa « tự-giác, giác-tha », chuyên-tâm tri-chí bỏ các mê-vọng, cầu tự-tỉnh cho được viên-minh. Tự-tỉnh có viên-minh thì tự-giác mới hoàn-toàn. Một khi tự-giác đã hoàn-toàn rồi thì còn lo gì không

giáo-tha được nữa. Em nghe chị mà sống đời trong sạch sáng-suốt, tìm học tu-trì Phật-pháp, phổ-diễn cho ai ai cũng thấu hiểu mọi lẽ nhiệm-mầu để đáp lòng thành - thực của thiện-tín và khỏi phụ ơn nặng hiện-thân giáo-hóa của đức Phật Thích-Ca. Chị muốn em sẽ hợp cùng thiết chúng để vun trồng gốc bồ-đề, đem rải rác quanh-minh những mầm chánh-tín, những công - đức từ-thiện lớn-lao. Em hãy tập cho những kẻ ở quanh em sống trong hòa-nhĩ, thanh-tịnh và an - lạc, làm cho họ sống vì giúp đời mà sống, sống vì thương người xót vật mà sống ; em hãy cố sức khuyên-lơn, an-ủi và khuyến khích mọi người trở nên thuần-hậu và thảo-thuận. Thế rồi, em tạo ra quanh người em, ở giữa cõi trần-gian này, một cảnh-trí thuần-lạc, một bầu thế - giới thanh-bai, một xã - hội mà ở đây, mọi người giao-tế âm-dầm nhã-nhận, luôn luôn tưởng-niệm đến đức Phật - Đà và thù-kiếp với những bậc hiền lương, trung - hiếu, sống trong vòng hào-quang của chư Phật.

Làm tròn được các bổn-phận ấy, em sẽ có đủ đức-tính để tự-tin rằng, em đã vượt hẳn ra ngoài thế-giới đầy cạnh-bã của tam-độc, để tạo ra một cảnh Niết-bàn ở giữa cảnh trần-tục vậy. Thế là em đã thực-hành được nguyện-vước cuối-cùng của chị. Em cố gắng lên, em nhé...

Tôi cảm-động quá, song cổ dẫn - lòng ngăn hai hàng lệ, tôi nắm lấy tay chị, muốn nói cho rõ nhiều đề hứa với chị, song nghẹn-ngào tôi không nói được nên lời. Chị tôi vội tiếp :

« Rồi sau này ; đến ngày ky giỗ của chị, chị xin em cản-ngăn đừng cho tế-lễ linh-đinh, em có tưởng nhớ đến chị, em hãy thắp vài nén hương lên bàn

Phật, đốt một lò trầm, rồi tụng-niệm cầu mong cho chị cùng chúng-sanh vãng sanh Cực-lạc. Công-đức ấy, dầu ở đâu, chị sẽ tâm-hưởng một cách trọn-vẹn.»

Thế rồi...chị chấp hai tay vào ngực, hai mắt nhắm-chú nhìn bức tượng đức Thích-Ca và...lâm thâm tụng-niệm...sau cùng...chị từ từ nhắm mắt...Chị tôi rời bỏ cõi trần một cách thản nhiên, bình-ĩnh...Tôi bất-giác toàn-thân rung-động, như cảm thấy một cảnh-tượng huyền-bí hiện lên đầu gối...

Trời vừa sáng...Mưa đã ngớt từ lâu...Những ánh nắng trong sáng đầu tiên của mặt trời đã lùa vào phòng, chiếu vào những giọt sương mai vương ở cành cây làm cho long la long lánh như những hạt trân châu. Tất cả vạn-vật đang tung bừng đề đón tiếp giác-linh của một nhà hiền-đạo.

HÀ-THỊ-HOÀI

Gia-đình Phật hóa Huê

THO' CUỐI CÙNG

Hĩ, ngày rằm tháng tư năm Bảo-Đại thứ 18

Anh V.....

Sức đã hầu tàn, thân gần tan rã, nhưng em cũng gắng viết cho anh một vài giòng..., anh, người đã đưa em đến dưới ánh sáng đức Từ-Bi.

Nơi chân trời xa xăm được tin em từ-trần, anh đừng buồn, anh V... nhé, Anh hãy làm sao cho lòng anh nhịp nhàng cùng lòng em hiện giờ : em bình-tĩnh, sáng-suốt, vui-vẻ lắm, anh oi !

Giờ đây, nghe giọng tụng kinh trầm-dịu bên phòng kia, những tư-tưởng vắn đục thế gian bay khỏi tâm-hồn em, hòa lẫn với không gian ; Trái lại những ý nghĩ sáng sửa diễm-lệ như thi nhau, ồ ạt tràn vào tâm hồn. Một quang đời trong sáng với những chuỗi ngày đầy ý-nghị nổi lên, rõ ràng, trong ký-ức : bao nhiêu phút mênh-mông sung-sướng khi em quên em đi, mà nghĩ đến hạnh-phúc người, bao nhiêu thiện-nhân em đã thi-thố, gieo rắc quanh mình, bao nhiêu trở lực chông gai trên đường tu-hành phải nép phục nhờ lòng kiên-nhẫn tinh-tấn của em v. v..... Em nguyện sẽ giữ chí hành-đạo hăng hái ấy trong muôn kiếp về sau để có thể thực hiện bốn lời hoằng-thệ : thệ nguyện độ hết cả chúng-sanh, thệ nguyện đoạn tất cả phiền não, thệ-nguyện học vô-lượng pháp môn, thệ-nguyện thành đạo Phật vô-thượng. Dẫu đến giờ cuối cùng em vẫn nuôi chí-nguyện rộng lớn sâu xa vô-biên vô-lượng của người Phật - tử, vì em đã nhận thệ tánh bất sanh bất diệt nơi em.

Em rất sung-sướng vì đã biết quy cả đời mình vào một lý tưởng cao đẹp ; đường em đã đi qua hãy còn rõ ràng những dấu chân của em : em đã đặt những viên đá đầu tiên, mà em tin rằng mai sau, những kẻ hậu-tiến sẽ nương theo đấy dựng những lâu-dài rực-rỡ.

Chỉ trong ngày nay thôi, em phải từ già cõi trần. Nhưng em chẳng chút hãi-hùng lo sợ... Em sẽ tịch-tâm niệm Phật. Em sẽ dụ-dạng lần đến cái chết như đưa trẻ thơ vô tư-lự vào giấc ngủ êm-đềm... Dòng sông của em còn dài, dài vô hạn, chứ đâu phải đến đây là dứt hẳn hay gián-đoạn. Có tan nát chẳng cũng chỉ cái thân tứ-dại giả-hợp này, cội-gốc của muôn ngàn đau-khổ. Muôn vật có thành có hoại, thì thân này có sống có chết, ấy là theo luật vô thường dĩ-nhiên của vũ trụ. Giai-đoạn của dòng sông em vừa qua cũng chỉ là một lớp tuồng trong muôn vàn lớp tuồng khác. Em khéo diễn lớp tuồng ấy, khéo dùng thân này làm việc ích, nay nó không còn đủ nhân-duyên hóa-hợp nữa thì nó tan-rã, có gì đâu phải tham-ái, tiếc nuối chiều nay em từ-trần. Thế là em sắp xa cha mẹ, anh em, bè bạn, quyến-thuộc ; nhưng ý tưởng ấy không làm em đau đớn..... Đồng một nguyện vọng sanh Tịnh-độ, thì đây chỉ là một cuộc tạm - biệt thôi. Chúng ta sẽ cùng nhau gặp gỡ ở cõi an-lành, cùng nhau tu-tập, và sẽ diu dắt chúng sanh lên bờ giải - thoát và đến cảnh giới hoàn-toàn thiện mỹ của chư Phật.

Tay run sức tàn, anh cho em rừng bút. Một lời cuối cùng : em cầu chúc anh luôn luôn đông-mãnh tinh-lấn trên đường tươi sáng của đức Bồn-sư, hết lòng lo chung việc hoằng-pháp lợi-sanh của hội Annam Phật-học.

Xin tạm-biệt anh.

NGÔ-ĐỐI

PHÚT LÌA TRẦN

....Luồng đau tê-mê đã qua dần, Tâm chỉ còn cảm một chút khó chịu, nhưng chẳng biết rõ ở đâu. Khỏe hơn trước, Tâm ráng sức mở cặp mí nặng trĩu; Tâm ráng lắm, nhưng có cảm-tưởng mắt chỉ hơi hé mở, vì ánh sáng chỗ ngọn đèn chỉ lơ-mờ, vật gì màu sắc cũng lơ-mờ như trong bức tranh cũ-kỹ bị xóa-nhòa một vài mặt người cũng lệch-lạc, kẻ ốm quá, kẻ béo quá, cổ sức lắm mà cũng chẳng nhớ được mặt ai... Những tiếng rì-rào ù-ù bên tai, cũng chập-chờn như hình sắc... cái gì cũng mù-mờ... mù-mờ... cho đến cái đau nó cũng mù-mờ, chẳng biết từ đâu kéo đến, như một cơn gió lốc làm cho ngạt thở, rồi lại từ-từ kéo đi... bây giờ lại đau, Tâm nhắm mắt, ngheh ngào, ăm-ức... và lịm đi... khí lạnh cùng khắp..

Dần dần khi ăm nôi lên; hơi tỉnh, Tâm cảm thấy vật gì, lạnh lạnh nơi miệng: một chút mùi thơm và ngọt ngọt, cay cay; Tâm nuốt một vài hớp nước ngọt ấy, và thấy khi ăm lắng dần, khoan-khoái dễ chịu; Tâm cảm như mình đã lành-mạnh, nhận được mình có hai tay, hai chân... Đập thủ hai tay... đập được... Một hy-vọng chứa-chan nôi lên! Tâm sẽ sống!.. Muốn chắc, Tâm đập thủ hai chân, nhưng than ôi! không cất nổi...

Vừa lúc ấy... tiếng chuông mõ ở căn phòng bên chạ-m-rải đến tai Tâm. Từng tiếng chuông lanh lảnh trong trẻo đưa đến... Từng tiếng mõ ròn-rã nhịp-nhàng... Tâm nghe rõ-ràng quá, Tâm hầu như tỉnh-táo hẳn... Những tiếng tụng-niệm êm-ái làm sao! như hòa thành một điệu nhạc du-dương tuyệt vời....

Tức thời không biết bao-nhiều cảnh-lượng lớp lớp đổ-xò đến trước Tâm ; kia những lúc vui-vầy cùng cha mẹ anh em trước bàn thờ ấm-cúng của gia-đình.. Kia làn hương trầm thơm, ngọn đèn sáng trên bàn thờ... một bàn thờ Phật trang-nghiêm, đức Phật to lớn uy-nghi rực-rỡ, một vành hào-quang sáng chiếu sau lưng.... Kia lại cáo-nhần thông cao vút trên đồi.... tiếng tụng kinh vang giữa khi mát của bình-minh ..sau xa, mặt trời mới lộ ánh vàng chói-lọi ..

Tâm thấy khoan-khoái và như tỉnh hẳn khi ấm vãn-tăng....sự tỉnh. Tâm mở mắt nhìn quanh, chỉ thấy Cảnh, người con trai yêu của Tâm, Cảnh gục mặt khỏa trên dương, bên tay Tâm... « Các người khác chắc đang tụng kinh bên bàn Phật »...Tâm thầm nghĩ thế...

Chàng nhìn con, sẽ gọi : « Cảnh-ơi ! » Cảnh dật mình, nhưng tức-khắc về mặt hóa vui-vẻ không cùng... ôm lấy tay cha....Tâm thấy con lòng thương lai-láng và lo cho con : « rồi đây, còn ai diu - dắc con....ai nuôi-nấng, ai dạy-dỗ... » Một phút nhiều mối lo vất vưởng đổ tới, Tâm nghĩ đến cha mẹ, vợ con, anh em, bạn thân....Thấy vẻ mặt vui của Cảnh... Tâm càng thương hơn nữa, Tâm biết thế nào Tâm cũng lia trần thương hại cho con, còn quá nhiều hy-vọng

Tâm vuốt đầu con : « Cảnh ơi ! »

Cảnh mừng quá ! kêu-lớn : « Mẹ ơi ! cha sống rồi ! » Nhưng Tâm vội nắm tay con : « Không ! để mẹ con tụng kinh cầu cho cha...nhờ nghe tiếng tụng niệm mà cha còn được chút tỉnh-táo này đây, con à ! ». Nhờ Phật phù-hộ cha-hết sức yên-tâm. Trong lúc này, cha biết Phật cùng Thánh -chúng cùng đến tiếp-độ cha ! Con có thương cha thì cứ chăm lo tu học Phật-

Pháp, để sống vui, lợi-lạc, và lúc chết được khỏe như cha ! Con ơi, lúc gần chết mới biết công-phu đã tu-tập qui-hóa vô-cùng ! »

...Tiếng tụng kinh vẫn âm-ái tràn qua !...

Cảnh bật khóc....

Tâm nhìn con, cảm thấy một vực sâu đã cách hẳn con và mình, những lời Tâm vừa dạy con còn vang trong tâm-hồn Tâm...Tâm tự thấy bình-tĩnh trước sự chết....Còn Cảnh đang đau-đớn vì thấy cha sắp chết....Tuy-thế thấy con đau khổ quá, Tâm bất-giác cũng rung-rung nước mắt...Tâm sức nhớ tới mười mấy năm về trước, Cảnh đã khóc như thế, và Tâm đã rung-rung nước mắt như thế. Hồi ấy, Tâm phải đi làm việc xa, phải để vợ con lại nhà, lúc Tâm bước chân lên tàu, Cảnh nắm tay Tâm, hót vào cổ Tâm mà khóc rung-rức, làm ướt cả cổ Tâm, làm cho Tâm cũng rung-rung nước mắt....

Bây giờ sắp xa lìa cảnh này để đến cảnh khác có lẽ đẹp-đẽ hơn Tâm biết rõ như thế, mà trước sự đau-đớn của kẻ khác, Tâm vẫn cảm-động....Tâm nhận thấy nghiệp con còn nặng, tự nghĩ : « Bao giờ Cảnh tin mạnh, biết rõ và tin chắc như Tâm. »

Tâm vuốt đầu con bảo : « Sao con lại buồn ! Cha biết rõ cha sẽ về Tịnh-độ, bây giờ ôn lại suốt đời cha, cha không có gì đến nỗi hối-hận, cha đã một lòng tin Tam-bảo, cha đã gắng làm việc lành theo sức cha, thế nào cha cũng được quả-báo lành, cha sẽ được Phật tiếp-dẫn về Tịnh-độ...Con không tin Phật sao ? Con không tin cha sao ?

— Con tin lắm, nhưng con đau-đớn quá !

— Đau-đớn ích chi ! con thương cha, thì hằng ngày cầu Tam-bảo gia-hộ cho cha, hãy tin lý nhân-quả, gắng tu theo thập thiện và sau lớn, theo chỉ

cha, phụng thờ Tam-bảo, hoằng-dương Phật-giáo, rồi con sẽ gắng học Duy-thức, sẽ rõ nghĩa tử-sanh ! »

Duy-thức ! Duy-thức ! Hai tiếng ấy bật ra làm vang động cả vũ-trụ... Duy-thức, Duy-thức ! Hai tiếng ấy gợi biết bao tâm-trạng ! Những tiếng đó như thức dậy trong Tâm nhiều cảm-giác khoái-lạc ... Tâm không ngờ trong phút cuối cùng này, hai chữ ấy đã làm cho Tâm sực tỉnh ! Một đời qua ! Một giấc chiêm-bao tàn ! Và một giấc chiêm-bao khắc sắp tới ! Tâm thấy nhẹ-nhàng... bình-tĩnh vô cùng... và tinh-thần bỗng minh mẫn, và hơi thở hóa đều-dặn, như những lúc tập thuyền... Tâm cảm thấy nếu còn muốn lưu lại cảnh giới này, Tâm vẫn ở lại được ...

Nhưng, Tâm thần-nhiên ! Tâm nhìn về đau-đớn của con một cách bình-tĩnh vô-cùng. Tâm có cảm-tưởng là đang ở trong một giấc mộng ảo-nhảo... mà Tâm đã tự biết mình đang mộng ! Tâm nhìn con khóc, bình-tĩnh nhìn con khóc. Vừa lúc ấy Cảnh ngẩng mặt lên, gập cặp mắt quá bình-tĩnh của cha, Cảnh có một cảm-giác rất kỳ-dị, dường như đang đau gập hơi thuốc tê, đang nóng được luồng gió mát...

Cảnh, nước mắt tuy còn tràn-trĩ, mà tâm-hồn bỗng thấy thoang-thoảng nhẹ-nhàng, như cái nhìn bình-tĩnh của cha đã truyền vào mình

Tâm hiểu sự thay đổi nơi con, mỉm cười, từ từ nhắm mắt và nhẹ nhẹ niệm : « Nam-mô Phật ! Nam-mô Duy-thức-tôn ! »

Một làn hương trầm thoang-thoảng... và tiếng tụng-niệm đều-dều rõ ràng đưa qua :

...Nguyện-tiên tam chướng trừ phiền-não,

Nguyện đắc trí-huệ chân minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu-trừ,

Thế thế thường hành Bồ-lát đạo.

PHẠM - HỮU - BÌNH

Bài thơ tán thán đức Địa-Tạng

Đời đường nhân hiếu vẹn hòa đời,
Văng-vạc gương trong ước vạn đời.
Tích-trượng phá tan bao cửa ngục,
Mình - châu chiếu khắp mọi phương trời.
Độ sinh nhiều kiếp không sờn dạ,
Cứu mẹ hai phen thật hiếm người.
Bề khổ vì còn chưa tát cạn,
Con thuyền tế-độ vẫn còn bơi.

Tỷ-kheo NGUYỄN-LƯƠNG

LỜI PHỎ CÁO

Chúng tôi nhận thấy đại đa số độc-giả nhận tạp-chi đã hai năm nay (từ số 49), mà vẫn chưa thể-tất cho. Vì hoàn-cảnh và thời-thế, chúng tôi tha-thiết yêu-cầu chư quý độc-giả yêu-quý ủng-hộ cho Viên-âm có thể duy-trì vĩnh-viễn được giữa lúc vật-hạng rất hiếm-boi đất-đỏ này, xin kíp mua ngân-phiếu gởi cho chúng tôi khi nhận được số 73 này là số đầu niên-hạn thứ 7, quá hạn ấy chúng tôi buộc lòng phải tạm đình-gửi và sẽ cày sới bưu-diện thu hộ.

VIÊN-ÂM

THƯ TÍN

Chúng tôi đã nhận được ngân-phiếu bưu-diện của chư
quý Độc-giả kê tên dưới đây :

<i>Phương-Danh</i>	<i>Địa-chỉ</i>	<i>Niên-hạn</i>	<i>Số tiền</i>
M.M Lê-trong-Ngu	Thanh-Hòa		3.50
Bùi-văn-Minh	Tân-An		6 00
Nguyễn-văn-Bong	My-Tho		4.00
Nguyễn-văn-Don	My-tuong		3.00
Phạm-phu-Quy	My-tuong		3.00
Phan-ba-Thuc	Bangoi		2.00
Trần-thị-Tam	Phu-yên		1.00
Bùi-văn-Minh	Tân-an		42.00
Nguyễn-văn-Trung	Trang-bàng		3.50
Bonze Chánh-Hậu	Huế	61-72	3.00
Lý chánh-Đức	Bến-tre	73-84	3.50
Trần-them	Bắc-liêu	49-60	3.00
Tịnh-lự	Vinh	72-83	3.50
Tịnh-Chiếu	Vinh	72-82	3.50
Thanh-Đăng	Vinh	72-83	3.50
Ngô-văn-Chước	Hà-lĩnh	72-83	3.50
Dương-qu-Vượng	Hà-lĩnh	72-83	3.50
Nguyễn-lan-Song	Hà-tĩnh	72-83	3.50
Phạm-phú-Hòa	Huế	72-83	3.50
Bà Tâm-Châu	Huế	72-83	3.50
Đỗ Cương	Phanrang	73-84	3.00
Nguyễn-ngọc-Sang	Nam-định	61-96	10.00
Đoàn công-Chân	Hải-dương	61-72	3.50

Nguyễn-văn-Hiếu	Sai-gon	62-73	3.50
Đồ-Hằng	Bình-định	70-81	3.50
Nguyễn-văn-Thông	Tân-an	69-80	3.50
Huỳnh-duy-Toàn	Tân-an	69-80	3.50
Bùi-văn-Lúa	Tân-an	69-80	3.50
Huỳnh-đình-Công	Tân-an	69-80	3.50
Đặng-văn-Hoài	Sađec	69-80	3.50
Nguyễn-phú-Thọ	Mỹ-thọ	69-80	3.50
Phạm-thị-Dần	Chợ-lớn	72-83	3.50
Lý kim-Định	O-Môn	73-82	3.00
Trần-phổ-Triêm	Phú-yên	73-82	3.00
Chi-Hội Tam-quan	Tam-quan	61-72	15.00
Trần-văn-Dư	Mỹ-lộc	71-80	3.00
Tạ-văn-Nho	Ninh-bình	71-80	3.00
Mai-xuân-Dục	Thanh-Hóa	66-77 ^{ab}	7.00
Trần-thị-Em	Sai-gòn	70-81	3.50
Nguyễn-Chinh	Huế		1.00
Trần-văn-Quát	Sai-gòn	73-96	7.00
Phan-thanh-An	Sađec	73-84	3.50
Nguyễn-văn-Lê	Thủ-đức	67-78	3.50
Phan-Cầm	Quảng-Nam	73-84	3.50
Nguyễn-tái-Sy	Tuy-hòa	49-84	10.00
Nguyễn-văn-Hoàn	Hanoi	68-79	3.50
Trương-văn-Cua	Nam-vang	61-72	3.50

Chúng tôi xin có lời cảm ơn chủ-quý độc-giả và sẽ xin tiếp tục gởi nguyệt-san.